

Bản án số: 135/2017/HSST

Ngày: 26/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tấn
2. Ông Mai Đức Danh
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường
- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Anh Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2017 tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2017/HSST ngày 6/10/2017 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Y** - Sinh ngày: 10/5/1988; Nơi ĐKNKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Văn H - Sinh năm 1946 và con bà: Trần Thị T - Sinh năm 1951; Có vợ: Mai Thị N - Sinh năm: 1988; Bị cáo chưa có con;

Tiền án: Ngày 14/2/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Vi Thị P** - Sinh ngày: 01/7/1994; Nơi ĐKNKTT: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn T - Sinh năm 1972 và con bà: Vi Thị P - Sinh năm 1974; Có chồng: Hà Văn H - Sinh năm: 1986; Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Văn Y và Vi Thị P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2017, do quen biết từ trước, Lê Văn T dùng điện thoại thuê bao số 0949.690.1xy điện thoại cho Lê Văn Y theo số điện thoại số 0985.978.2zt hỏi mua 450.000 đồng ma túy để sử dụng. Y đồng ý và hẹn T đến khu vực Ngã tư chợ Trúc thuộc thôn D, xã X, huyện T gặp người phụ nữ tên là P để đưa tiền và nhận ma túy. Sau đó, Y đến chỗ ở của Vi Thị P tại nhà nghỉ H thuộc thôn D, xã X, huyện T đưa cho P 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá và chiếc điện thoại của Y, Y nói với P ra khu vực ngã tư chợ Trúc liên hệ với T để bán ma túy và nhận 450.000 đồng. P đồng ý, sau đó cầm ma túy và điện thoại ra khu vực chợ Trúc gặp T bán gói ma túy cho T và nhận 450.000 đồng. Việc mua bán vừa diễn ra thì bị lực lượng Công an huyện Tĩnh Gia bắt quả tang, thu giữ trong người Lê Văn T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, thu giữ trong người Vi Thị P số tiền 450.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1085/ MT - PC54 ngày 22/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng thu giữ trong người Lê Văn T ngày 18/4/2017, có tổng trọng lượng là 0,182 gam, có Methamphetamine.

Ngày 20/9/2017 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có công văn số 450/PC54 để giải thích từ ngữ trong kết luận giám định số 1085/MT - PC 54 ngày 22/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện: “ Việc trả lời là có Methamphetamine theo hướng dẫn số 1075/ C54 (TT2) ngày 01/9/2016 của Viện khoa học hình sự hay trả lời “loại Methamphetamine” theo hướng dẫn số 2101/C41-C44 của tổng cục cảnh sát thì bản chất đều là giám định định tính về chất ma túy và trọng lượng ở đây là trọng lượng gửi mẫu vật giám định....”.

Đối với Lê Văn Y sau khi đưa ma túy cho P đi bán đã về nhà, khi biết P đã bị Công an huyện Tĩnh Gia bắt quả tang khi đang bán trái phép chất ma túy cho T thì Lê Văn Y đã bỏ trốn khỏi địa phương vào khu Công nghiệp S thuộc địa phận thị xã D, tỉnh Bình Dương làm thuê kiếm sống để lẩn trốn pháp luật. Công an huyện Tĩnh Gia đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Lê Văn Y về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và ra quyết định truy nã đối với Lê Văn Y. Do gia đình có việc nên ngày 18/9/2017 Lê Văn Y về nhà. Ngày 22/9/2017 khi Lê Văn Y đang đi chơi tại Thôn 6, xã X, huyện T thì bị Công an huyện Tĩnh Gia bắt theo quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn Y khai nguồn gốc số ma túy có được là do Y mua của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực ngã tư chợ Trúc thuộc Thôn D, xã X, huyện T. Quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi danh tính của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn T là người mua ma túy để sử dụng, nhưng chưa sử dụng thì bị bắt. Hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Lê Văn T và Vi Thị P đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ, trên điện thoại có chữ Masstel và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone đã cũ là 02 chiếc điện thoại mà Y, P và T dùng để liên lạc, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 18/4/2017.

Bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 6/10/2017 của VKSND huyện Tỉnh Gia đã truy tố Lê Văn Y và Vi Thị P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa VKS đề nghị:

- Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Lê Văn Y

+ Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Vi Thị P

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt với các bị cáo cụ thể:

+ Lê Văn Y là từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/9/2017), tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Vi Thị P là từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/4/2017), tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ trong quá trình bắt quả tang là tiền do P bán ma túy mà có.

+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ, trên điện thoại có chữ Masstel và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone đã cũ thu giữ trong quá trình bắt quả tang là phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,166g các hạt tinh thể màu trắng có Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định hiện đã nhập kho Chi cục thi hành án.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, các bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn Y và Vi Thị P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tỉnh Gia truy tố các bị cáo Lê Văn Y và Vi Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tỉnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Văn Y và Vi Thị P đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS là chính xác.

Xét tính chất, hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của

cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần được xử lý nghiêm, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau; vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần có sự phân hoá vai trò để cá thể hoá hình phạt cho từng bị cáo. Trong vụ án này Lê Văn Y là chủ mưu vì bị cáo là người trực tiếp giao dịch bằng điện thoại để bán ma túy cho T, sau đó bị cáo về đưa ma túy và điện thoại cho P để ra địa điểm đã hẹn bán ma túy cho T. Do đó Y phải chịu mức hình phạt cao hơn so với Vi Thị P. Còn P là người thực hành trong vụ án.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

+ Đối với Lê Văn Y: Là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, đáng lẽ bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng do lười lao động, đua đòi nên bị cáo đã sớm bước chân vào con đường phạm tội. Ngày 14/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng mình trở thành người công dân lương thiện nên đến ngày 18/4/2017 bị cáo lại có hành vi liên lạc với T để bán ma túy, sau đó Y lại là người đưa ma túy, điện thoại cho P cũng như chỉ địa điểm để P bán ma túy cho T thì bị bắt quả tang. Do đó Lê Văn Y bị VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS thì đây là tình tiết phạm tội do tái phạm. Khi phát hiện P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang, biết không thể trốn tránh được hành vi của mình nên bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Xong khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

+ Đối với Vi Thị P: Là phụ nữ có tuổi đời còn rất trẻ, đáng lẽ bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy bị cáo đã có chồng, con nhưng bị cáo đã không làm tròn trách nhiệm của một người mẹ, người vợ, bỏ nhà đi khỏi địa phương. Theo ông Vi Văn D trưởng Công an xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An thì từ năm 2013 P đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Hiện nay, chính quyền địa phương không xác định được nơi cư trú của P. Bị cáo Vi Thị P ra địa phương huyện T cư trú và làm nghề nhân viên phục vụ phòng hát Karaoke nhưng bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho T. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Xong khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc Thái lại không biết chữ, do đó nhận thức pháp luật ít nhiều cũng còn hạn chế. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu xung quỹ Nhà Nước số tiền 450.000 đồng (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ trong quá trình bắt quả tang là tiền do P bán ma túy cho T mà có;

+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ, trên điện thoại có chữ Masstel và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone đã cũ thu giữ trong quá trình bắt quả tang là phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,166g các hạt tinh thể màu trắng có Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định hiện đã nhập kho Chi cục thi hành án.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Đối với hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng...". Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Y và Vi Thị P đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Lê Văn Y

- Xử phạt: Lê Văn Y 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Vi Thị P

- Xử phạt: Vi Thị P 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu xung quỹ Nhà Nước số tiền 450.000 đồng (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ trong quá trình bắt quả tang là tiền do P bán ma túy mà có;

+ Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ, trên điện thoại có chữ Masstel và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone đã cũ thu giữ trong quá trình bắt quả tang là phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong cùng 0,166g các hạt tinh thể màu trắng có Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định hiện đã nhập kho Chi cục thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho số NK 2018/08 và Phiếu thu số PT2018/58 ngày 20/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

- Án phí: Áp dụng Điều 99; 231; 234 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn Y và Vi Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh